TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HSST
Ngày: 08/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và ông Phạm Văn Toán.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị V - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2025/HSST ngày 11/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 25/12/2025, đối với bị cáo **Bùi Văn T**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1997, CCCD số 017097008359. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là thôn C, xã L, tỉnh Phú Thọ). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị L. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P, thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Nguyễn Thị H và Bùi Khắc Đ.(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2024, thông qua bạn bè giới thiệu, Bùi Văn T đến khu vực T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là TDP T, phường Á, thành phố Hải Phòng) làm tiếp thị bánh kẹo cho 02 người tên Q và C (đều không rõ họ, đệm, tuổi, địa chỉ) với mức lương 300.000 đồng/ngày. Ngày 25/11/2024, T cùng C đến thuê phòng trọ của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 ở thôn H, xã L, thành phố Hải Phòng để T ở. Trong khoảng thời gian từ ngày 08 đến sáng ngày 15/12/2024, C đem đến phòng trọ của T 01 thùng carton bên trong chứa 02 chiếc kéo bằng kim loại, 02 tuốc nơ vít, 01 búa bằng kim loại, 03 lọ keo dán giấy, 01 cuộn băng dính,

01 lọ keo 502, 01 ống nhựa hình trụ màu trắng dài 40cm, đường kính 1,5cm, 01 bàn chặt giấy, 01 bao tải đựng giấy, vở cũ, 02 bao tải bên trong có nhiều vỏ quả pháo nổ kích thước khác nhau, 20 tờ giấy màu đỏ, 01 túi nilon màu đen bên trong có thuốc pháo, dây dẫn nổ (là công cụ, nguyên liệu để sản xuất pháo nổ). Ngoài ra, tối ngày 14/12/2024 và sáng ngày 15/12/2024, theo yêu cầu của Q, T cùng C đến tỉnh Bắc Giang và khu vực gần cầu L, xã L (không rõ địa điểm cụ thể) lấy 01 thùng carton và 04 bao tải bên trong chứa pháo nổ và pháo hoa nổ đem về để tại phòng trọ của T. C bảo Toàn cùng làm pháo nổ với C sẽ được trả thêm 150.000 đồng/1 ngày, T đồng ý. T cắt giấy thừa một số vỏ quả pháo được cuộn sẵn, cắt giấy đỏ để C dán bên ngoài một số vỏ quả pháo, đổ thuốc pháo vào phần rỗng của vỏ quả pháo, làm được khoảng 10 quả pháo nổ, khối lượng từ khoảng 01kg đến 02kg, còn lại là C tự làm (theo T khai). Đến 12 giờ 20 phút ngày 15/12/2024, khi T đang ở phòng trọ thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã L kiểm tra, phát hiện trong phòng trọ của T cất giấu pháo nổ, pháo hoa nổ và các công cụ, nguyên liệu sản xuất pháo nổ, T khai T cùng C sản xuất, tàng trữ pháo nổ, pháo hoa mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm: 269 vật hình trụ, kích thước cao từ 13-16cm, đường kính từ 7-9cm, được cuộn bằng giấy, bên ngoài dán giấy màu đỏ, ở giữa lõi có gắn 01 sợi dây nilon màu xám bạc; 18 cuộn, mỗi cuộn gồm 46-50 vật hình trụ, mỗi vật dài 8cm, đường kính 3,5cm, được cuộn từ giấy màu đỏ, ở giữa có gắn 01 sợi dây màu xám bạc được nối với nhau thành tràng; 37 vật hình hộp, kích thước (15x15x15)cm, bên ngoài dán giấy màu, có chữ nước ngoài, bên trong là vật hình hộp, mặt trên có 36 lỗ ống hình tròn, ở thân vật hình hộp này có gắn 01 dây dẫn màu xanh; 16 sợi dây dẫn cháy được quấn ngoài bằng nilon, bên trong có chất bột màu đen (là chất dẫn cháy), sợi dài nhất 1,13m, sợi ngắn nhất 11cm và 01 túi nilon chứa chất bột màu đen; 01 bàn chặt giấy kích thước (48x38x3)cm, bên cạnh gắn dính 01 dao kim loại dài 60cm; một số giấy vở cũ, giấy màu đỏ; 01 ống nhựa hình trụ màu trắng dài 40cm, đường kính 1,5cm; 01 cuộn băng dính; 02 kéo kim loại; 01 búa; 02 tuốc nơ vít; 03 lọ keo dán giấy; 01 lọ keo 502 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM màu trắng của Bùi Văn T.

Kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 269 vật hình trụ kích thước khác nhau cao từ 13-16cm, đường kính từ 7-9 cm được cuộn bằng giấy nhiều lớp, lớp ngoài cùng quấn giấy màu đỏ, hai đầu mỗi vật được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn. Tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng 98,67kg. Các vật hình trụ tròn kích thước giống nhau cao 08cm, đường kính 3,5cm, được quấn bằng giấy nhiều lớp, hai đầu bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn, các dây dẫn này kết nối với các vật hình trụ tròn thành 18 tràng, mỗi tràng chứa khoảng 46 đến 50 vật hình trụ. Tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng 35,297kg. 37 vật hình hộp chữ nhật có kích thước (15x15x15)cm, trong đó có 09 hộp bên ngoài được dán giấy màu tím và 28 hộp bên ngòi dán giấy màu đỏ, có in chữ nước ngoài: Các hộp được dán giấy màu tím bên trong được nén bằng bìa

carton thành một khối gồm 36 lỗ rỗng. Bên trong mỗi lỗ chứa 01 vật hình trụ tròn cao 05cm, đường kính 02cm. Tất cả đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 13,697kg. Các hộp được dán giấy màu đỏ bên trong gồm 36 ống bìa carton. Bên trong mỗi ống bìa chứa 01 vật hình trụ tròn cao 04cm, đường kính 1,5cm. Tất cả đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 40,994kg. 16 sợi dây kích thước khác nhau được quấn bằng nilon trong suốt, bên trong chứa chất bột màu đen, sợi dài nhất 113cm, sợi ngắn nhất 11cm. Các sợi dây này dẫn có tác dụng dẫn cháy, khối lượng 0,027kg. Chất bột màu đen bên trong túi nilon gửi giám định là thuốc pháo, khối lượng 0,331kg. Thuốc pháo và dây dẫn cháy là các nguyên liệu thường dùng để chế tạo pháo nổ.

Cáo trạng số 36/CT-VKSKV10 ngày 10/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng truy tố Bùi Văn T về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận có hành vi sản xuất pháo nổ, pháo hoa nổ nhưng không xác định được khối lượng pháo và có hành vi tàng trữ pháo nổ, pháo hoa nổ mục đích bán kiếm lời, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 03/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một số giấy vở cũ, giấy màu đỏ; 01 lọ keo 502; 03 lọ keo dán giấy; 02 kéo kim loại; 01 búa bằng kim loại; 02 tuốc nơ vít; 01 bàn chặt giấy có kích thước (48x38x3) cm, bên cạnh gắn dính một dao kim loại dài 60 cm; 01 cuộn băng dính; 01 ống nhựa hình trụ màu trắng dài 40 cm, đường kính 1,5 cm.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Biên bản vụ việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 15/12/2024, tại phòng trọ của Bùi Văn T ở thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã L, thành phố Hải Phòng), T có hành vi sản xuất, cất giấu trái phép 188,658kg pháo nổ, pháo hoa nổ (trong đó: 133,967kg pháo nổ, 54,691kg pháo hoa nổ), 0,331kg thuốc pháo, 0,027kg dây dẫn cháy và các công cụ, nguyên liệu để sản xuất pháo nổ, mục đích để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bị cáo xác định trong khoảng thời gian từ ngày 08 đến sáng ngày 15/12/2024, C đem đến phòng trọ của T 01 thùng carton bên trong chứa 02 chiếc kéo bằng kim loại, 02 tuốc nơ vít, 01 búa bằng kim loại, 03 lọ keo dán giấy, 01 cuộn băng dính, 01 lọ keo 502, 01 ống nhựa hình trụ màu trắng dài 40cm, đường kính 1,5cm, 01 bàn chặt giấy, 01 bao tải đựng giấy, vỏ cũ, 02 bao tải bên trong có nhiều vỏ quả pháo nổ kích thước khác nhau, 20 tờ giấy màu đỏ, 01 túi nilon màu đen bên trong có thuốc pháo, dây dẫn nổ (là công cụ, nguyên liệu để sản xuất pháo nổ); bị cáo cùng C đến tỉnh Bắc Giang và khu vực gần cầu L, xã L (không rõ địa điểm cụ thể) lấy 01 thùng carton và 04 bao tải bên trong chứa pháo nổ và pháo hoa nổ đem về để tại phòng trọ của bị cáo; bị cáo khai nhận có hành vi cắt giấy thừa một số vỏ quả pháo được cuộn sẵn, cắt giấy đỏ để C dán bên ngoài một số vỏ quả pháo, đổ thuốc pháo vào phần rỗng của vỏ quả pháo, làm được khoảng 10 quả pháo nổ, khối lượng từ khoảng 01kg đến 02kg. Bị cáo khai nhận toàn bộ số pháo nổ, pháo hoa nêu trên do bị cáo và C sản suất, cất giấu trong phòng trọ của bị cáo mục đích để bán cho người khác để kiếm lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H cũng đã xác minh nhưng không có người tên C như bị cáo khai, do đó có căn cứ xác định bị cáo Bùi

Văn T đã phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 10/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sản xuất, buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai nhận tội, thái độ thực sự ăn năn hối cải; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối bị cáo. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, đặc biệt trong dịp tết nguyên đán, tình trạng sản xuất, buôn bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong dư luận nhân dân nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm, không có tài sản, thu nhập, bố mẹ bị cáo là người già, yếu, bản thân bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội và đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM màu trắng, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Xác định một số giấy vở cũ, giấy màu đỏ; 01 lọ keo 502; 03 lọ keo dán giấy; 02 kéo kim loại; 01 búa bằng kim loại; 02 tuốc nơ vít; 01 bàn chặt giấy có kích thước (48x38x3) cm, bên cạnh gắn dính một dao kim loại dài 60 cm; 01 cuộn băng dính; 01 ống nhựa hình trụ màu trắng dài 40 cm, đường kính 1,5 cm, là vật chứng của vụ án, bị cáo sử dụng vào việc sản xuất pháo, vật không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định, ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hải Dương thành lập Hội đồng tiêu huỷ vật chứng và tiến hành tiêu huỷ theo quy định pháp luật, là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

[6] Trong vụ án này:

Về nguồn gốc pháo nổ, pháo hoa nổ, nguyên liệu và công cụ sản xuất pháo nổ nêu trên, Bùi Văn T khai liên quan đến 02 người tên Q và C. T khai Quang sử dụng số điện thoại 0902.187.267 và số tài khoản 0375319213 mở tại ngân hàng M mang tên "DANG THI LAN" chuyển tiền cho T, C sử dụng số điện thoại 0797.184.822 và từng dẫn T đến nhà C ở khu vực T. Kết quả điều tra xác định chủ các số thuê bao nêu trên là bà Vũ Thị G, sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và ông Ngô Tiến S1, sinh năm 1965, trú tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, đều đã không còn sử dụng các số điện thoại này. Tài khoản ngân hàng nêu trên là của chị Đặng Thị L1, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, ngày 27/11/2024, có người phụ nữ (không quen biết) nhờ chị L1 chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến tài khoản người nhận "BUI VAN TOAN". Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được 02 đối tượng (theo như T khai báo) là ai, ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H là chủ phòng trọ, không biết việc T sử dụng phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý đối với bà H, là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 03/01/2025.

3/ Xử lý vật chứng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM màu trắng (không kiểm tra tình trạng nguồn và hoạt động của máy móc thiết bị).

Tịch thu tiêu hủy một số giấy vở cũ, giấy màu đỏ; 01 lọ keo 502; 03 lọ keo dán giấy; 02 kéo kim loại; 01 búa bằng kim loại; 02 tuốc nơ vít; 01 bàn chặt giấy có kích thước (48x38x3) cm, bên cạnh gắn dính một dao kim loại dài 60 cm; 01 cuộn băng dính; 01 ống nhựa hình trụ màu trắng dài 40 cm, đường kính 1,5 cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Hải Phòng).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 10, thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS, Công an thành phố Hải Phòng;
- Phân trại tạm giam Phú Thái thuộc Trại tạm giam số 2– Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ - Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung